

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 07.06.2017

Phiên bản 1.1



## Phần 1. Nhận dạng hóa chất/chất pha chế và nhận dạng công ty/công việc

### 1.1 Định dạng sản phẩm

|                  |  |
|------------------|--|
| Tên sản phẩm     | Cyclohexanone EMPLURA®   |
| REACH Số Đăng ký | Không có số đăng ký cho chất này vì chất này hoặc cách sử dụng của nó được miễn đăng ký theo Mục 2 Quy Định REACH (EC) Số 1907/2006, số lượng hàng hóa hàng năm không yêu cầu đăng ký hoặc đăng ký được xem xét vào thời hạn |
| Số CAS           | 108-94-1   |

### 1.2 Các ứng dụng đã biết của chất hoặc hỗn hợp và khuyến nghị sử dụng với:

|  |  |
|--|--|
| Các sử dụng đã được xác định và khuyến cáo | Thuốc thử để phân tích, Sản xuất hóa chất<br><br>Để biết thêm thông tin về cách sử dụng, hãy tham khảo cổng thông tin Các hóa chất của Công ty TNHH TM-DV VĂN CAO ( <a href="http://www.hoachatvancao.vn">www.hoachatvancao.vn</a> ) |
|--|--|

### 1.3 Chi tiết về nhà cung cấp Bảng dữ liệu an toàn

|                |  |
|----------------|--|
| Nhà phân phối: | CÔNG TY TNHH TM-DV VĂN CAO<br>160/87 PHAN HUY ÍCH, PHƯỜNG 12, QUẬN GÒ VẤP,<br>TP.HCM, VIỆT NAM |
|----------------|--|

### 1.4 Điện thoại khẩn cấp

ĐT: 0903.735.753

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone

## Phần 2. Nhận dạng các nguy cơ

### 2.1 Sự phân loại hóa chất hoặc hỗn hợp

#### Phân loại (Quy định số 1272/2008 (EC))

Chất lỏng dễ cháy., Nhóm 3, H226

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, Đường miệng, H302

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, Hít phải, H332

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, Về da, H312

Kích ứng da, Nhóm 2, H315

Gây tổn thương nặng cho mắt, Nhóm 1, H318

Để xem chi tiết nội dung của Bảng kê H đề cập đến trong mục này, xem mục 16.

### 2.2 Các yếu tố nhãn

#### Dán nhãn (Quy định số 1272/2008 (EC))

Hình đồ cảnh báo nguy cơ



Lời cảnh báo

Nguy hiểm

Cảnh báo nguy hiểm

H226 Chất lỏng và hơi dễ cháy.

H302 + H312 + H332 Có hại nếu nuốt phải, tiếp xúc với da hoặc hít phải.

H315 Gây kích ứng da.

H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Các lưu ý phòng ngừa

Biện pháp phòng ngừa

P210 Để xa nguồn nhiệt.

P280 Đeo các thiết bị bảo vệ mắt.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone

## Biện pháp ứng phó

P302 + P352 NẾU TIẾP XÚC LÊN DA: Rửa bằng nhiều nước và xà phòng.

P305 + P351 + P338 NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.

P313 Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

## Ghi nhãn bị giảm ( $\leq 125$ ml)

Hình đồ cảnh báo nguy cơ



Lời cảnh báo

Nguy hiểm

Cảnh báo nguy hiểm

H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Các lưu ý phòng ngừa

P280 Đeo các thiết bị bảo vệ mắt.

P305 + P351 + P338 NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.

P313 Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

Số CAS

108-94-1

## 2.3 Các nguy cơ khác

Được biết là chưa xảy ra.

## Phần 3. Thành phần/thông tin về các phụ liệu

### 3.1 Chất

Công thức  $C_6H_{10}O$  (Hill)

Số EC 203-631-1

Khối lượng mol 98,14 g/mol

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone

## Thành phần nguy hiểm (Quy định số 1272/2008 (EC))

Tên hóa học (Nồng độ)

Số CAS

Số đăng ký

Phân loại

Cyclohexanone (<= 100 %)

Chất không đáp ứng các tiêu chí về PBT hoặc vPvB theo Quy định (EC) số 1907/2006, Annex XIII.

108-94-1

\*)

Chất lỏng dễ cháy., Nhóm 3, H226

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, H302

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, H332

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, H312

Kích ứng da, Nhóm 2, H315

Gây tổn thương nặng cho mắt, Nhóm 1, H318

\*) Không có số đăng ký cho chất này vì chất này hoặc cách sử dụng của nó được miễn đăng ký theo Mục 2 Quy Định REACH (EC) Số 1907/2006, số lượng hàng hóa hàng năm không yêu cầu đăng ký hoặc đăng ký được xem xét vào thời hạn

Để xem chi tiết nội dung của Bảng kê H đề cập đến trong mục này, xem mục 16.

## 3.2 Hỗn hợp

Không áp dụng được

## Phần 4. Các biện pháp sơ cứu

### 4.1 Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

Sau khi hít phải: không khí sạch. Nếu ngừng thở: hà hơi thổi ngạt hoặc hô hấp nhân tạo. Thở ô xy nếu cần. Gọi bác sĩ ngay lập tức.

Trong trường hợp tiếp xúc với da: Cởi bỏ tất cả các quần áo bị nhiễm độc ngay lập tức. Rửa sạch da bằng nước/ tắm. Tham vấn bác sĩ.

Sau khi tiếp xúc với mắt: rửa sạch bằng nhiều nước. Gọi bác sĩ nhãn khoa ngay lập tức. Gỡ bỏ kính áp tròng.

Sau khi nuốt vào: cẩn thận nếu nạn nhân nôn ra. Rủi ro hít vào! Giữ lỗ thông gió thông thoáng. Có thể bị suy hô hấp sau khi hít phải chất nôn mửa. Gọi bác sĩ ngay lập tức.

### 4.2 Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, biểu hiện cấp tính và biểu hiện chậm

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone

Kích ứng và ăn mòn

Rủi ro gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Chóng mặt, mê man, Buồn nôn, Nôn mửa, Rối loạn dạ dày/ruột, Đau đầu, Tiết nước bọt, Hôn mê

Rủi ro bị hiện tượng mờ dạng mây ở giác mạc.

Những điều sau đây áp dụng với xeton nói chung: khi hơi/sol khí bay ra, kích ứng niêm mạc, ho và khó thở sau khi hít phải. Hấp thụ lượng lớn dẫn đến: Trầm cảm hệ thần kinh trung ương (hôn mê). Tiếp xúc lặp lại với da dẫn đến ảnh hưởng tẩy nhờn, viêm thứ cấp có thể xảy ra. Không thể loại trừ tác dụng độc hại trên gan và thận sau khi dùng liều cao. Hít phải dạng ng giọt có thể dẫn đến phù nề ở đường hô hấp.

#### 4.3 Những dấu hiệu cần sự chăm sóc y tế tức thời và điều trị đặc biệt

Thuốc nhuận tràng: Natri sulfat (1 thìa/1/4 l nước).

## Phần 5. Các biện pháp cứu hỏa

### 5.1 Các phương tiện chữa cháy

*Các phương tiện chữa cháy phù hợp*

Bọt, Carbon diôxít (CO<sub>2</sub>), Bọt khô

*Các phương tiện chữa cháy không phù hợp*

Đối với chất/hỗn hợp này, không có giới hạn tác nhân dập lửa nào được cung cấp.

### 5.2 Các nguy cơ đặc biệt bắt nguồn từ hóa chất và hỗn hợp

dễ cháy

Các hơi này nặng hơn không khí và có thể lan toả dọc theo sàn nhà.

Tạo thành hỗn hợp dễ nổ khi không khí ở nhiệt độ tăng lên.

Có thể phát sinh khí hoặc hơi dễ cháy nguy hiểm khi có lửa.

Chú ý tới ngọn lửa cháy lùi.

### 5.3 Lời khuyên dành cho lính cứu hỏa

*Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa*

Chỉ ở trong khu vực nguy hiểm khi có thiết bị hô hấp khép kín. Tránh tiếp xúc với da bằng cách giữ khoảng cách an toàn hoặc bằng cách mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

*Thông tin khác*

Di chuyển bình chứa khỏi nơi nguy hiểm và làm mát bằng nước. Ngăn chặn việc nước chữa cháy gây ô nhiễm cho nguồn nước mặt hoặc hệ thống nước ngầm.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone

---

## Phần 6. Các biện pháp đối phó với sự cố phát thải

### 6.1 Biện pháp phòng ngừa cá nhân, trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó khẩn cấp

Lời khuyên dành cho nhân viên trong trường hợp không khẩn cấp: Không được hít hơi, aerosol. Tránh tiếp xúc với hóa chất. Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Để xa các nguồn nhiệt và các nguồn gây cháy. Sơ tán khỏi khu vực nguy hiểm, quan sát quy trình ứng phó khẩn cấp, tham khảo ý kiến chuyên gia.

Lời khuyên dành cho người ứng cứu khẩn cấp:

Thiết bị bảo hộ xem phần 8.

### 6.2 Các biện pháp phòng ngừa về môi trường

Không để sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh. Nguy cơ nổ.

### 6.3 Các phương pháp và vật liệu để chứa đựng và làm sạch.

Đậy cống. Thu thập, buộc và xả vết tràn. Quan sát các hạn chế về chất có thể (xem các phần 7 và 10). Giữ vai trò là chất hấp thụ chất lỏng (ví dụ Chemizorb®). Vứt bỏ đúng cách. Dọn sạch khu vực bị ảnh hưởng.

### 6.4 Xem các mục khác

Các chỉ dẫn về xử lý chất thải xem phần 13.

---

## Phần 7. Các lưu ý khi thao tác và lưu trữ

### 7.1 Các biện pháp phòng ngừa để thao tác an toàn với hóa chất

*Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn*

Quan sát các cảnh báo ghi trên nhãn.

Làm việc có mũ bảo hộ. Không hít chất/hỗn hợp. Tránh tạo ra hơi/thuốc xịt.

*Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ*

Để xa các ngọn lửa trần, các bề mặt nóng và các nguồn gây cháy. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh sự phóng tĩnh điện.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



Tên sản phẩm

Cyclohexanone

## *Các biện pháp vệ sinh*

Thay ngay quần áo bẩn. Dùng biện pháp bảo vệ da. Rửa tay và mặt sau khi làm việc với hóa chất.

## **7.2 Các điều kiện lưu giữ an toàn, bao gồm cả bất kỳ điều kiện xung khắc nào**

### *Điều kiện lưu trữ*

Đóng kín bình chứa, đặt tại nơi khô ráo và thông gió tốt. Để xa các nguồn nhiệt và các nguồn gây cháy.

Nhiệt độ lưu giữ đề nghị, xem nhãn sản phẩm.

## **7.3 Sử dụng cụ thể**

Ngoài các cách sử dụng được đề cập trong phần 1.2, không thấy trước cách sử dụng cụ thể nào khác.

## **Phần 8. Kiểm soát phơi nhiễm/bảo vệ cá nhân**

### **8.1 Các thông số kiểm soát**

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

### **8.2 Kiểm soát phơi nhiễm**

#### **Các biện pháp kỹ thuật**

Các phương pháp kỹ thuật và thao tác làm việc phù hợp phải được ưu tiên đối với việc sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân.

Xem phần 7.1.

#### **Các biện pháp bảo hộ cá nhân**

Quần áo bảo hộ cần phải được chọn cụ thể cho nơi làm việc, tùy vào nồng độ và lượng hóa chất nguy hiểm được xử lý. Phải yêu cầu thiết bị bảo vệ chống hóa chất tại nhà cung cấp tương ứng.

#### *Bảo vệ mắt/mặt*

Kính bảo hộ vừa khí

#### *Bảo vệ tay*

tiếp xúc hoàn toàn:

Chất liệu găng tay:

cao su butyl

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm Cyclohexanone (CYC)

Độ dày của găng: 0,7 mm  
Thời gian thấm: > 480 min

tiếp xúc một lượng nhỏ:

Chất liệu găng tay: Viton (R)  
Độ dày của găng: 0,70 mm  
Thời gian thấm: > 120 min

Găng tay bảo hộ được sử dụng phải tuân theo các thông số của Chỉ thị EC 89/686/EEC và EN374 chuẩn có liên quan chẳng hạn KCL 898 Butoject® (tiếp xúc hoàn toàn), KCL 890 Vitoject® (tiếp xúc một lượng nhỏ).

Số lần thử nghiệm được nêu ở trên được xác định bằng KCL trong các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm theo EN374 với các mẫu về loại găng tay được đề xuất.

Đề xuất này chỉ áp dụng cho sản phẩm được nêu trong tờ dữ liệu an toàn, do chúng tôi cung cấp và cho mục đích sử dụng được chỉ định. Khi hòa tan hoặc trộn với các hóa chất khác và trong các điều kiện sai khác với các

#### *Thiết bị bảo hộ khác*

Quần áo bảo hộ chống tĩnh điện và chống cháy.

#### *Bảo vệ hô hấp*

bắt buộc khi có hơi/thuốc xịt.

Loại bộ lọc đề xuất: Bình lọc A (theo DIN 3181) cho hơi của các hợp chất hữu cơ

Công ty phải đảm bảo rằng việc bảo trì, lau chùi và kiểm tra thiết bị bảo vệ hô hấp được tiến hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Các phương pháp này phải được lập thành tài liệu đúng cách.

#### **Kiểm soát phơi nhiễm môi trường**

Không để sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh.

Nguy cơ nổ.

## **Phần 9. Các tính chất vật lý và hóa học**

### **9.1 Thông tin cơ bản về các đặc tính vật lý và hóa học**

Hình thể thể lỏng



# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm Cyclohexanone (CYC)

|                                      |   |
|--------------------------------------|---|
| Màu sắc                              | không màu<br>đến<br>màu vàng nhạt                         |
| Mùi đặc trưng                        | Gây nhức  |
| Ngưỡng mùi                           | 0,12 ppm  |
| Độ pH                                | Khoảng 7<br>ở 70 g/l<br>20 °C                             |
| Điểm nóng chảy                       | -31 °C  |
| Điểm sôi/khoảng sôi                  | Khoảng 155 °C<br>ở 1.013 hPa                              |
| Điểm chớp cháy                       | 43 °C<br>Phương pháp: cốc kín                             |
| Tỷ lệ hóa hơi                        | Không có thông tin.                                       |
| Khả năng bắt cháy (chất rắn,<br>khí) | Không có thông tin.                                       |
| Giới hạn dưới của cháy nổ            | 1,1 %(V)  |
| Giới hạn trên của cháy nổ            | 9,4 %(V)  |
| Áp suất hóa hơi                      | Khoảng 24 hPa<br>ở 50 °C<br><br>Khoảng 4,5 hPa<br>ở 20 °C |
| Tỷ trọng hơi tương đối               | Không có thông tin.                                       |

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm Cyclohexanone (CYC)

Mật độ 0,95 g/cm<sup>3</sup>  
ở 20 °C

Tỷ trọng tương đối Không có thông tin.

Tính tan trong nước Khoảng 90 g/l  
ở 20 °C

Hệ số phân tán: n-octanol/nước log Pow: 0,86 (25 °C)  
Hướng dẫn xét nghiệm OECD 107  
Hiện tượng tích tụ sinh học không được mong đợi.

Nhiệt độ tự bốc cháy Không có thông tin.

Nhiệt độ phân hủy Không có thông tin.

Độ nhớt, động lực 2,2 mPa.s  
ở 25 °C

Đặc tính cháy nổ Không được phân loại là dễ nổ.

Đặc tính ôxy hóa không

## 9.2 Các dữ liệu khác

Nhiệt độ bốc cháy 430 °C  
Phương pháp: DIN 51794

## Phần 10. Tính ổn định và tính phản ứng

### 10.1 Khả năng phản ứng

Hỗn hợp hơi/không khí dễ nổ khi nhiệt độ tăng mạnh.

### 10.2 Tính ổn định hóa học

Sản phẩm ổn định về mặt hóa học trong điều kiện môi trường chuẩn (nhiệt độ phòng).

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone (CYC)

## 10.3 Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm

Rủi ro nổ với:

Axit nitric, hydro peroxide, Chất oxy hóa, axit khoáng

## 10.4 Các điều kiện cần tránh

Đun nóng.

## 10.5 Các vật liệu xung khắc

không có thông tin

## 10.6 Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm

không có thông tin

## Phần 11. Thông tin độc học

### 11.1 Thông tin về các ảnh hưởng độc sinh thái

*Độc tính cấp theo đường miệng*

LD50 Chuột: 1.620 mg/kg

(ECHA)

Triệu chứng: Rối loạn dạ dày/ruột, Rủi ro hít vào khi nôn ra., Hít phải có thể gây ra viêm hoặc phù phổi.

*Độc tính cấp do hít phải*

LC50 Chuột: > 6,2 mg/l; 4 h ; hơi

(ECHA)

Triệu chứng: Với liều cao., Các triệu chứng đau rát ở đường hô hấp.

*Độc tính cấp qua da*

LD50 Thỏ: 1.100 mg/kg

(MSDS bên ngoài)

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone (CYC)

## *Kích ứng da*

Thỏ

Kết quả: Gây kích ứng

Hướng dẫn xét nghiệm OECD 404

Gây kích ứng da.

Phơi nhiễm nhiều lần hoặc kéo dài có thể gây kích ứng da và viêm da do đặc tính tẩy nhờn của sản phẩm.

## *Kích ứng mắt*

Thỏ

Kết quả: Những ảnh hưởng không thể phục hồi lên mắt

(ECHA)

Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Rủi ro bị hiện tượng mờ dạng mây ở giác mạc.

## *Nhạy cảm*

Thông tin này không có sẵn.

## *Biến đổi tế bào gốc*

*Độc tính gây đột biến gen trong ống thí nghiệm*

Chất gây đột biến (kiểm tra tế bào động vật có vú):

Kết quả: Âm tính

Phương pháp: Nguyên Tắc Kiểm Tra OECD 476

Xét nghiệm Ames

E.coli/Salmonella typhimurium

Kết quả: Âm tính

Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 471

## *Độc tính gây ung thư*

Thông tin này không có sẵn.

## *Độc tính đối với sinh sản*

Thông tin này không có sẵn.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone (CYC)

## *Độc tính gây quái thai*

Lộ trình ứng dụng: Đường miệng

Thỏ

Số lần phơi nhiễm: Mỗi ngày

Phương pháp: Nguyên Tắc Kiểm Tra 414

## *Độc tính hệ thống lên cơ quan mục tiêu cụ thể (Phơi nhiễm đơn lẻ)*

Thông tin này không có sẵn.

## *Độc tính tổng thể lên cơ quan đích cụ thể - phơi nhiễm nhiều lần*

Thông tin này không có sẵn.

## *Lượng độc lặp lại*

Chuột

Đực và cái

Đường miệng

2.160 h

NOAEL: 143 mg/kg

Nguyên Tắc Kiểm Tra OECD 408

## *Nguy cơ hô hấp*

Thông tin này không có sẵn.

### **11.2 Thông tin khác**

Ảnh hưởng hệ thống:

Sau khi hấp thụ lượng lớn:

Đau đầu, Tiết nước bọt, Buồn nôn, Nôn mửa, Chóng mặt, mê man, Hôn mê

Những điều sau đây áp dụng với xeton nói chung: khi hơi/sol khí bay ra, kích ứng niêm mạc, ho và khó thở sau khi hít phải. Hấp thụ lượng lớn dẫn đến: Trầm cảm hệ thần kinh trung ương (hôn mê). Tiếp xúc lặp lại với da dẫn đến ảnh hưởng tẩy nhờn, viêm thứ cấp có thể xảy ra. Không thể loại trừ tác dụng độc hại trên gan và thận sau khi dùng liều cao. Hít phải dạ ng giọt có thể dẫn đến phù nề ở đường hô hấp.

Không loại trừ các đặc tính nguy hiểm khác

Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp.

### **Phần 12. Thông tin sinh thái học**

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone (CYC)

## 12.1 Độc tính

### *Độc đối với cá*

Thử nghiệm chảy LC50 Pimephales promelas (cá tuế đầu to): 527 - 732 mg/l; 96 h

Giám sát phân tích: có

Hướng dẫn xét nghiệm OECD 203

### *Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác*

Thử nghiệm tính EC50 Daphnia magna (Bọ nước): 800 mg/l; 24 h

DIN 38412

EC5 Protozoa (Sinh vật đơn bào): 573 mg/l; 48 h

(nồng độ chất độc tối đa được phép) IUCLID)

### *Độc đối với tảo*

IC5 Scenedesmus quadricauda (Tảo lục): 370 mg/l; 8 d

IUCLID)

Thử nghiệm tính EC50 Chlamydomonas reinhardtii (tảo lục): 32,9 mg/l; 72 h

Giám sát phân tích: có

(ECHA)

### *Độc tính đối với vi khuẩn*

EC5 Pseudomonas putida (Vi khuẩn Pseudomonas putida): 180 mg/l; 16 h

(nồng độ chất độc tối đa được phép) (Lít)

Thử nghiệm tính EC50 bùn hoạt tính: > 1.000 mg/l; 30 min

Nguyên Tắc Kiểm Tra OECD 209

## 12.2 Tính bền vững và phân hủy

### *Tính phân hủy sinh học*

87 %; 14 d; hiếu khí

MITI-kiểm tra

Dễ phân huỷ sinh học.

90 - 100 %; 28 d; hiếu khí

Nguyên Tắc Kiểm Tra OECD 301F

Dễ phân huỷ sinh học.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone (CYC)

*Nhu cầu oxy trên lý thuyết (ThOD)*

2.608 mg/g

Phương pháp: (được tính)

(Lít)

## 12.3 Tiềm năng tích lũy sinh học

*Hệ số phân tán: n-octanol/nước*

log Pow: 0,86 (25 °C)

Hướng dẫn xét nghiệm OECD 107

Hiện tượng tích tụ sinh học không được mong đợi.

## 12.4 Tính biến đổi trong đất

Không có thông tin.

## 12.5 Kết quả đánh giá PBT và vPvB

Chất không đáp ứng các tiêu chí về PBT hoặc vPvB theo Quy định (EC) số 1907/2006, Annex XIII.

## 12.6 Các ảnh hưởng có hại khác

Cần tránh thải loại vào môi trường.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone (CYC)

## Phần 13. Các lưu ý về tiêu hủy

### *Các phương pháp xử lý chất thải*

Rác thải phải được vứt bỏ theo các quy định của địa phương và nhà nước. Để nguyên hóa chất trong hộp đựng ban đầu. Không để lẫn với rác thải khác. Xử lý các hộp đựng bồn giống như xử lý sản phẩm.

Xem [www.retrologistik.com](http://www.retrologistik.com) để biết quy trình về việc trả lại hóa chất và bình chứa hoặc liên hệ với chúng tôi nếu có câu hỏi nào khác.

## Phần 14. Thông tin vận chuyển

### Vận tải mặt đất (ADR/RID)

|  |               |
|--|---------------|
| 14.1 Số UN                                   | UN 1915       |
| 14.2 Tên vận chuyển thích hợp                | CYCLOHEXANONE |
| 14.3 Hạng                                    | 3             |
| 14.4 Nhóm đóng gói                           | III           |
| 14.5 môi trường độc hại                      | --            |
| 14.6 Khuyến cáo đặc biệt cho người sử dụng   | CÓ            |
| Mã giới hạn đối với vận chuyển qua đường hầm | D/E           |

### Vận tải đường thủy nội địa (ADN)

Không liên quan

### Vận tải đường không (IATA)

|                               |               |
|-------------------------------|---------------|
| 14.1 Số UN                    | UN 1915       |
| 14.2 Tên vận chuyển thích hợp | CYCLOHEXANONE |
| 14.3 Hạng                     | 3             |
| 14.4 Nhóm đóng gói            | III           |
| 14.5 môi trường độc hại       | --            |



# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm Cyclohexanone (CYC)

---

**14.6 Khuyến cáo đặc biệt cho người sử dụng** không

## Vận tải đường biển (IMDG)

**14.1 Số UN** UN 1915

**14.2 Tên vận chuyển thích hợp** CYCLOHEXANONE

**14.3 Hạng** 3

**14.4 Nhóm đóng gói** III

**14.5 môi trường độc hại** --

**14.6 Khuyến cáo đặc biệt cho người sử dụng** có

EmS F-E S-D

**14.7 Vận chuyển khối lượng lớn theo như Phụ lục II của MARPOL 73/78 và luật IBC**

Không liên quan

---

## Phần 15. Thông tin pháp luật

### 15.1 Các quy định/luật pháp về an toàn, sức khỏe và môi trường cụ thể đối với chất và hỗn hợp

*Luật pháp quốc gia*

Lớp cất giữ 3

### 15.2 Đánh giá An toàn Hóa chất

Đối với sản phẩm này, đánh giá an toàn hóa học theo quy định REACH của E U Số 1907/2006 không được thực hiện.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone (CYC)

## Phần 16. Các thông tin khác

### Nội dung chi tiết của Bảng kê H có liên quan đến mục 2 và 3.

|      |                                  |
|------|----------------------------------|
| H226 | Chất lỏng và hơi dễ cháy.        |
| H302 | Có hại nếu nuốt phải.            |
| H312 | Có hại khi tiếp xúc với da.      |
| H315 | Gây kích ứng da.                 |
| H318 | Gây tổn thương mắt nghiêm trọng. |
| H332 | Có hại nếu hít phải.             |

### Tư vấn về đào tạo

Cung cấp đầy đủ thông tin, chỉ dẫn và đào tạo cho người sử dụng.

### Dán nhãn

Hình đồ cảnh báo nguy cơ



### Lời cảnh báo

Nguy hiểm

### Cảnh báo nguy hiểm

H226 Chất lỏng và hơi dễ cháy.  
H302 + H312 + H332 Có hại nếu nuốt phải, tiếp xúc với da hoặc hít phải.  
H315 Gây kích ứng da.  
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

### Các lưu ý phòng ngừa

Biện pháp phòng ngừa  
P210 Để xa nguồn nhiệt.  
P280 Đeo các thiết bị bảo vệ mắt.  
Biện pháp ứng phó

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006



VAN CAO CHEMICAL

Tên sản phẩm

Cyclohexanone (CYC)

P302 + P352 NẾU TIẾP XÚC LÊN DA: Rửa bằng nhiều nước và xà phòng.

P305 + P351 + P338 NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.

P313 Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

## Chú thích đối với các từ viết tắt sử dụng trong Bảng dữ liệu an toàn

Có thể tìm từ viết tắt và cụm từ viết tắt tại <http://www.wikipedia.org>.

---

*Thông tin có ở đây dựa trên vốn kiến thức hiện tại của chúng tôi. Thông tin mô tả sản phẩm liên quan đến các biện pháp an toàn phù hợp. Thông tin không tuyên bố sự đảm bảo về bất kỳ đặc điểm nào của sản phẩm.*